

Số: /TB-UBND

Phú Yên, ngày tháng 5 năm 2023

THÔNG BÁO

**Danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh
tuyển chọn thực hiện từ năm 2023**

Căn cứ Quyết định số 62/2015/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước; Quyết định số 51/2018/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 62/2015/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ (tại Tờ trình số 31/TTr-SKH-CN ngày 31/3/2023, Công văn số 299/SKH-CN-KHTC ngày 20/4/2023), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tại Công văn số 811/SNN-KHTC ngày 19/4/2023).

Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo:

1. Thống nhất Danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh tuyển chọn thực hiện từ năm 2023 (Chi tiết tại phụ lục kèm theo).

2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh - Đào Mỹ;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- PCVP UBND tỉnh - Võ Ngọc Châu;
- Lưu: VT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Mỹ

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH
TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2023**

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /5/2023 của UBND tỉnh)

STT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Thời gian thực hiện (tháng)	Phương thức thực hiện
1	<i>Dự án sản xuất thử nghiệm:</i> Hoàn thiện quy trình ươm giống cây mầm từ nuôi cấy mô và trồng rong sụn thương phẩm tại Phú Yên.	Phát triển nghề trồng rong sụn phù hợp với điều kiện tự nhiên ở tỉnh Phú Yên, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân ven biển và sử dụng hợp lý nguồn lợi mặt nước ở các vùng đầm, vịnh ven biển tỉnh Phú Yên.	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình ươm giống cây mầm rong sụn từ nuôi cấy mô: 01 Quy trình, kích thước giống ≥ 02 cm, tỷ lệ sống $> 70\%$. - Quy trình kỹ thuật trồng rong sụn thương phẩm vùng biển: 01 Quy trình, năng suất ≥ 20 tấn rong sụn tươi/ha/vụ 6 tháng. - Mô hình ươm giống cây mầm rong sụn: 01 mô hình, số lượng cây giống ≥ 30.000 cây, kích thước ≥ 02 cm. - Mô hình trồng rong sụn thương phẩm vùng biển: 03 mô hình, diện tích: 01ha/ mô hình. - Rong sụn thương phẩm: Khoảng 60 tấn rong sụn tươi. - Đào tạo kỹ thuật viên: Số lượng ≥ 10 kỹ thuật viên. - Tập huấn chuyển giao kỹ thuật trồng cho người dân: 100 hộ dân. 	36	Tuyển chọn
2	<i>Dự án sản xuất thử nghiệm:</i> Hoàn thiện quy trình nuôi thương phẩm cá mú Trân châu (♀ <i>Epinphelus fuscoguttatus</i> x ♂ <i>E. lanceolatus</i>) bằng thức ăn công nghiệp có sử dụng vắc xin phòng bệnh tại tỉnh Phú Yên.	Hoàn thiện quy trình nuôi thương phẩm cá mú Trân châu bằng thức ăn công nghiệp có sử dụng vắc xin phòng bệnh, nhằm giảm rủi ro, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế ngành nuôi trồng thủy sản tại tỉnh Phú Yên.	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình kỹ thuật nuôi thương phẩm cá mú Trân châu bằng thức ăn công nghiệp trong ao đất, có sử dụng vắc xin phòng bệnh, đạt các thông số kỹ thuật: chu kỳ nuôi 11 - 12 tháng; tỷ lệ sống $\geq 75\%$; cỡ cá thu hoạch $\geq 0,9$ kg/con; hệ số thức ăn FCR $\leq 2,4$; năng suất nuôi ≥ 8 tấn/ha ao nuôi. - Quy trình kỹ thuật nuôi thương phẩm cá mú Trân châu bằng thức ăn công nghiệp trong lồng bè, có sử dụng vắc xin phòng bệnh, đạt các thông số kỹ thuật: chu kỳ nuôi 11 - 12 tháng; tỷ lệ sống $\geq 75\%$; cỡ cá thu hoạch $\geq 0,9$ kg/con; hệ số thức ăn FCR $\leq 2,4$; năng suất nuôi ≥ 7 kg/m³ lồng. 	36	Tuyển chọn

			<ul style="list-style-type: none"> - Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật nuôi cá mú Trân châu bằng thức ăn công nghiệp có sử dụng vắc xin phòng bệnh. - 02 mô hình nuôi cá mú Trân châu bằng thức ăn công nghiệp có sử dụng vắc xin phòng bệnh (01 mô hình nuôi trong ao đất, 01 mô hình nuôi trong lồng bè). - Đạt khoảng 3.000 kg cá mú Trân châu thương phẩm nuôi ao đất; khoảng 1.000 kg cá mú Trân châu thương phẩm nuôi lồng; cỡ cá thu hoạch $\geq 0,9$ kg/con. - Đào tạo khoảng 8 - 10 kỹ thuật viên nắm vững kỹ thuật nuôi thương phẩm; khoảng 80 - 100 lượt người dân được tập huấn quy trình kỹ thuật nuôi thương phẩm cá mú Trân châu bằng thức ăn công nghiệp có sử dụng vắc xin phòng bệnh. - Có ít nhất 01 bài báo đăng Tạp chí khoa học chuyên ngành. 		
3	<p><i>Dự án sản xuất thử nghiệm:</i> Hoàn thiện quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm Cá ngựa đen (<i>Hippocampus kuda Bleeker</i>, 1852) có hiệu quả kinh tế và phù hợp với điều kiện tỉnh Phú Yên.</p>	<p>Phát triển sản xuất giống và nuôi thương phẩm Cá ngựa đen tại tỉnh Phú Yên, nhằm bảo tồn, phát triển nguồn gen quý và làm nguồn dược liệu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cá ngựa giống; yêu cầu: 30.000 con, kích thước 2 - 3 cm/con. - Cá ngựa thương phẩm; yêu cầu: 10.000 con, đạt kích cỡ ≥ 9 cm/con. - Cá bố mẹ; yêu cầu: 150 cặp thành thục và sinh sản. - Quy trình sản xuất giống Cá ngựa đen: 01 quy trình; yêu cầu: tỷ lệ thành thục của cá cái $> 30\%$, tỷ lệ đẻ của cá đực $> 60\%$, tỷ lệ sống giai đoạn sản xuất giống (từ cá bột đến cá giống 4 - 5 cm) $> 60\%$ và thời gian ương 2 - 3 tháng. - Quy trình nuôi thương phẩm Cá ngựa đen trong bể bằng hệ thống tuần hoàn nước: 01 quy trình; yêu cầu: tỷ lệ sống giai đoạn nuôi thương phẩm $\geq 70\%$, năng suất 50 - 70 con/m³ bể; sản lượng 10.000 con cá ngựa thương phẩm kích cỡ ≥ 9 cm/con và thời gian nuôi 6 - 8 tháng. - Mô hình sản xuất Cá ngựa đen giống: 01 mô hình; yêu cầu: Quy mô 30.000 con/năm, tỷ lệ thành thục của 	30	Tuyển chọn

			<p>cá cái > 30%, tỷ lệ đẻ của cá đực > 60%, tỷ lệ sống giai đoạn sản xuất giống (từ cá bột đến cá giống 4 - 5cm) > 60%.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô hình nuôi Cá ngựa đen thương phẩm trong bể bằng hệ thống tuần hoàn nước: 01 mô hình; yêu cầu: tỷ lệ sống giai đoạn nuôi thương phẩm \geq 70%, năng suất 50 - 70 con/m³ bể; sản lượng 10.000 con Cá ngựa đen thương phẩm kích cỡ \geq 9 cm/con và thời gian nuôi 6 - 8 tháng. - Đào tạo kỹ thuật viên nắm vững kỹ thuật sản xuất và nuôi thương phẩm Cá ngựa đen; yêu cầu: 02 kỹ thuật viên/1 mô hình. - 01 bài báo đăng trên Tạp chí chuyên ngành. 		
4	<p><i>Nhiệm vụ KH&CN:</i> Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Sông Hinh”; xây dựng cơ sở dữ liệu và công cụ quản lý, khai thác thông tin, phát triển đối với nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Sông Hinh” nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước và hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân phát triển sản phẩm Sầu riêng của huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.</p>	<p>Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Sông Hinh”; xây dựng cơ sở dữ liệu và công cụ quản lý, khai thác thông tin, phát triển đối với nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Sông Hinh” nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước và hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân phát triển sản phẩm Sầu riêng của huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả khảo sát thu thập thông tin về sản phẩm Sầu riêng của huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. - Hồ sơ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Sông Hinh”. - Văn bằng (Giấy chứng nhận) bảo hộ Nhãn hiệu “Sầu riêng Sông Hinh” được cơ quan có thẩm quyền cấp. - Mô hình sản xuất, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Sông Hinh” dùng cho sản phẩm Sầu riêng của huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên theo chuỗi giá trị gắn với truy xuất nguồn gốc và quản lý chất lượng sản phẩm được bảo hộ. - Cơ sở dữ liệu và hệ thống các công cụ quản trị, hệ thống tổ chức, hệ thống văn bản, công cụ quản lý và khai thác nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Sông Hinh” dùng cho sản phẩm Sầu riêng của huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. - Tổ chức tập huấn về sở hữu trí tuệ và quản lý, khai thác giá trị sản phẩm Sầu riêng Sông Hinh được bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận. 	30	Tuyển chọn

Danh mục gồm có 04 (bốn) nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh./.